

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST  
Ngày 14/3/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Phong**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Hà Ứng Cường**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*  
Bà **Nguyễn Thị Kiều Hoa**- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

**Danh T**, sinh năm 1999 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh G; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê (ngư phủ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Danh C, sinh năm 1971 và bà Thạch Thị K, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh **Lâm Hoàng K**; sinh năm 2001 (Có mặt).

Trú tại: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh G.

Người làm chứng: Chị **Thị Thu H**; sinh năm 2003 (Có mặt)

Trú tại: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh G.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:* Danh T, sinh năm 1999 (đăng ký thường trú tại ấp B, xã L, huyện T, tỉnh G) chung sống như vợ chồng với Thị Thu H vào năm 2020. Được khoảng vài tháng thì H và T không chung sống nữa. Sau đó, H quen biết và kết hôn với Lâm Hoàng K, sinh năm 2001 (trú tại Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh G).

Vào khoảng 08 giờ ngày 03/02/2022, K và T liên lạc qua điện thoại, hẹn cùng nhau đến chỗ ở của bà Thị Hồng X - mẹ ruột H để chơi. Bà X ở phòng trọ số 9 của nhà trọ Phước T thuộc ấp Y, xã L, huyện T, tỉnh G. Lúc này, T đang uống bia cùng T1 (*không rõ nhân thân*), Đào Minh H, sinh năm 2004 (cư trú ấp T, xã T, huyện Đ, thành phố T), Danh L, sinh năm 2000; Danh R, sinh năm 2001; Danh V sinh năm 1998, (cùng cư trú ấp B, xã L, huyện T, tỉnh G) và một số người khác tại nhà của L tại ấp T, xã T, huyện Đ, thành phố T. T có nói riêng với T1 việc K hẹn gặp mặt T và kêu T1 đánh dẫn mặt K. T1 nghe vậy thì định đi theo T để gặp K nhưng T nói với T1 khoảng 16 đến 17 giờ hãy đến, T đi đến đó trước xem K đi với ai, thì T1 đồng ý.

Sau đó, vào khoảng 13 giờ cùng ngày, T đi về nhà và lấy cây dao tự chế, loại dao mũi nhọn, lưỡi dao dài khoảng 10 cm, cán bọc nhựa tròn màu đen, dài khoảng 10 cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao khoảng 03 cm, lưỡi dao được bao lại trong võ bằng vải. T đặt mua trên mạng trước đó với giá 380.000 đồng để vào cốp xe mô tô rồi điều khiển xe đến phòng trọ của bà X.

Đến khoảng 16 giờ thì Khang chở Hương đến. Tại đây, ông Danh D- cha kế của H tổ chức uống bia cùng với T và K. Trong lúc uống bia, K có nói xin lỗi T vì chung sống với H, nhưng T không nói gì. Sau khi uống hết bia, T đi mua bia để uống tiếp, khi đi mua bia về thì T lấy cây dao tự chế trong cốp xe, vắt vào lưng quần bên phải và đi vào tiếp tục uống bia. Sau đó, T1, L, V, H và R cùng vào uống bia cùng. Uống được một lúc, K đứng lên định ra về. Khi K vừa bước ra khỏi cửa phòng trọ, T1, L, V, H và R đi theo sau K. T1, V xông vào đánh K bằng tay. Sau đó, T1 và V lấy nón bảo hiểm tiếp tục đánh K. Lúc này, T thấy K đang quay lưng về hướng của T nên T dùng tay phải rút dao từ trong lưng quần và đâm vào lưng của K 01 nhát rồi rút dao ra. V lượm võ dao đưa cho T, sau đó, T lên xe của H và R chở về, trên đường về đi đến cầu Xóm Giữa thì T ném dao xuống sông. K sau khi bị đâm, bỏ chạy ra ngoài ruộng được một đoạn khoảng 50m thì phát hiện bị đâm ở lưng, nên được gia đình đưa đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị đến ngày 10/02/2022 thì xuất viện.

Quá trình điều tra, Danh T thừa nhận hành vi dùng dao đâm Lâm Hoàng K gây thương tích.

**Tại Bản Kết luận giám định pháp y số 145/TgT**, ngày 15/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận:

“1. *Dấu hiệu chính qua giám định: vết thương lưng trái thấu ngực, gãy xương sườn số IX, đã được phẫu thuật dẫn lưu thông màng phổi. Hiện còn sẹo tổn thương phổi và dày dính phổi trái.*

2. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở vùng lưng trái là: 16% (Mười sáu phần trăm).*

3. *Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.”.*

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

\* *Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ*: Đối với con dao T dùng để đâm K, T khai đã ném xuống sông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã truy tìm nhưng không thu giữ được hung khí gây án.

\* *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Lâm Hoàng K yêu cầu bị cáo Danh T bồi thường 20.000.000 đồng tiền điều trị thương tích. Bị cáo đã bồi thường xong và bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

**Tại bản cáo trạng số: 67/CT- VKS-CT ngày 05/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh T về tội: “Cố ý gây thương tích”** theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh T** từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo xin lỗi bị hại đồng thời bị hại xin HĐXX không khởi tố bị cáo nữa và xin cho bị cáo được hưởng án treo để chăm sóc cha mẹ già.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 08 giờ ngày 03/02/2022, Danh T và Lâm Hoàng K điện thoại hẹn gặp nhau tại phòng trọ số 9 của bà Thị Hồng X thuê thuộc nhà trọ Phước T thuộc ấp Y, xã L,

huyện T, tỉnh G. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, ông Danh D tổ chức uống bia cùng K và T. Sau đó, có bạn của Thắng là T1, L, R, V và H đến nhậu cùng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, K định ra về, vừa ra khỏi cửa phòng trọ thì T, V xông vào đánh K bằng nón bảo hiểm. T dùng dao đâm vào vùng lưng K gây thương tích. Kết luận giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể của K là 16%.

Đối chiếu theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự thì “2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...; đ) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*”. Như vậy, việc bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) để gây thương tích cho anh K đến 16% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn ở trên.

Đối với hành vi của T1, V, L, R và H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã triệu tập để làm việc, tuy nhiên, các đối tượng đã đi khỏi địa phương, nên chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ nếu có đồng phạm sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức được sức khỏe của con người là vô cùng quý giá không gì thay thế được nên mọi hành vi xâm hại trái luật điều bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra thế nhưng chỉ vì hung hãn xem thường pháp luật bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực và biết rõ cây dao (loại dao tự chế) là hung khí sắc bén vô cùng nguy hiểm nếu như sử dụng vào mục đích gây thương tích thì sẽ đe dọa trực tiếp đến tính mạng cũng như sức khỏe của người bị hại. Thế nhưng chỉ vì biết K đã kết hôn với H là người từng chung sống như vợ chồng với bị cáo và đã được gia đình tổ chức đám cưới nhưng chưa đăng ký kết hôn, tuy nhiên trong thời gian bị cáo đi ghe biển vắng nhà thì H lại đám cưới với K nên bị cáo bị ức chế, nảy sinh sự ghét K trong lòng. Sau khi uống bia xong K ra về thì T1 và V đã đánh K trước đáng lẽ ra khi K đã bị T1, V đánh xong bị cáo nên dừng lại đằng này bị cáo còn dùng dao tự chế đâm K gây thương tích. Từ hành vi sai phạm của bị cáo không những đã gây tổn hại trực tiếp đến sức khỏe cũng như tinh thần của anh K, làm cho anh K phải mất thu nhập trong thời gian điều trị bệnh, đồng thời còn gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Do đó, hành vi này cần phải được xử lý nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn và là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật có phần còn hạn chế; bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại xong đồng thời tại phiên tòa, bị hại tha thiết xin bãi nại và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để bị cáo được sửa chữa bản thân và hành vi của bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội nữa nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển sang khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật để xem xét hình phạt cho bị cáo, mặc khác bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đối chiếu Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ. Tuy nhiên về mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và bị hại cũng tha thiết xin bãi nại và không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa phương và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên HĐXX xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù là phù hợp đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta và nguyện vọng của bị hại tại phiên tòa.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Lâm Hoàng K yêu cầu bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích là 20.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong đồng thời tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[8] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Không có nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Danh T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Danh T 01 (một) năm** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **02 (hai) năm**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Danh T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Danh T phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa**

**Nguyễn Thanh Phong**